

nh**quang**&associates

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 02/2025

Trong số này

Sửa đổi quy định về đánh giá tác động môi trường: Một số tác động đến chủ dự án đầu tư

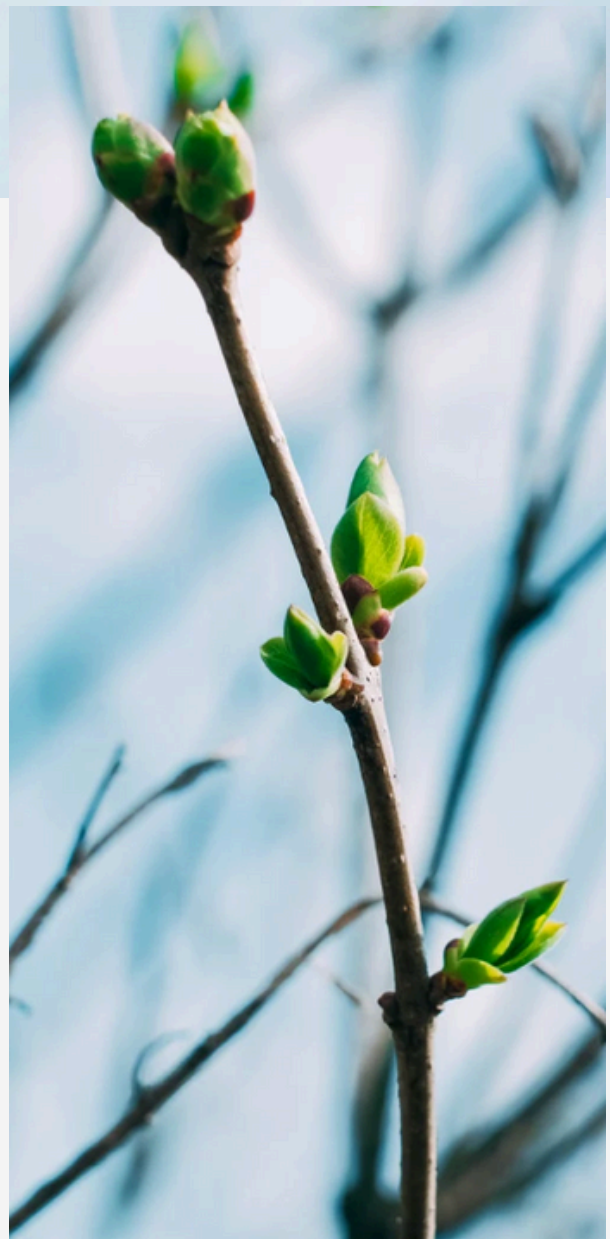
03

Tinh gọn thủ tục hành chính đối với nhà đầu tư thông qua áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt

05

Dự thảo Hướng dẫn về trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế của nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số

07



NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG

LÊ HẢI LINH

ĐẶNG HUYỀN THU

NHÓM TÁC GIẢ

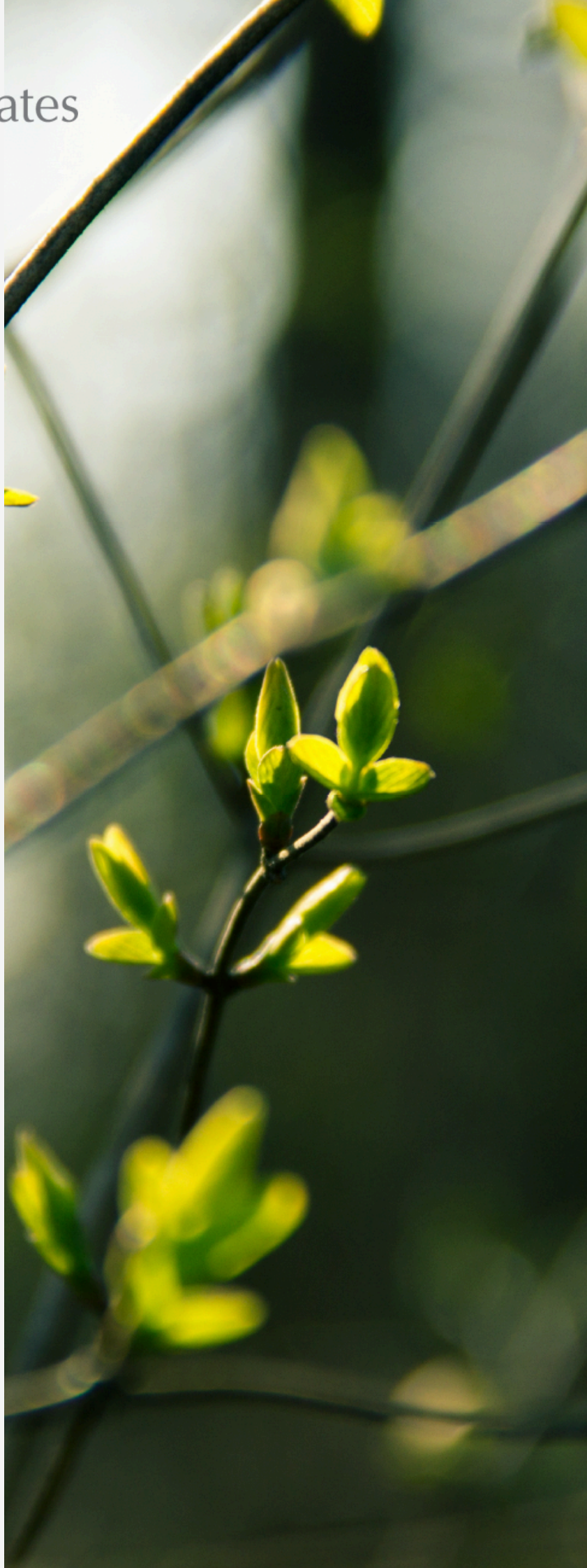
NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

TẶNG MỸ NGÂN

ĐẶNG HUYỀN THU

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN



SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: MỘT SỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

Ngày 06/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP (**Nghị định 08**) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020 (**Luật BVMT**) (**Nghị định 05**). Nghị định 05 có hiệu lực từ ngày 06/01/2025, trong đó có một số quy định sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động đánh giá tác động môi trường (**ĐTM**). Theo Luật BVMT, ĐTM là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về ĐTM trong Nghị định 05 sẽ có ảnh hưởng đến một số dự án đầu tư phải thực hiện ĐTM, bao gồm:

(i) Dự án đầu tư nhóm I là *dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao* quy định tại khoản 3, Điều 28, Luật BVMT, ví dụ: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất quy mô trung bình trở lên nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.... (Danh mục các dự án đầu tư này được quy định tại *Phụ lục III, Nghị định 08*).

(ii) Một số dự án đầu tư nhóm II là *dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường* quy định tại các điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 28 Luật BVMT, ví dụ: Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô trung bình hoặc với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.... (Danh mục các dự án đầu tư này được quy định tại *Phụ lục IV, Nghị định 08*).

Một điểm mới quan trọng trong Nghị định 05 là việc *sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án đầu tư nhóm I và Danh mục các dự án đầu tư nhóm II (được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định 08) liên quan đến đối tượng thực hiện ĐTM, tiêu biểu:*

- **Đối với Danh mục dự án đầu tư nhóm I có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao:** Nghị định 05 loại bỏ một số dự án ra khỏi Danh mục như: Dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; dự án có hoạt động lấn biển; dự án có phát sinh nước thải.



- **Đối với Danh mục dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường:** Nghị định 05 đã loại bỏ dự án có phát sinh nước thải ra khỏi Danh mục.

Ngoài ra, Nghị định 05 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tham vấn trong ĐTM theo hướng tăng cường hoạt động này. Cụ thể, đối với hoạt động tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp, thay vì chỉ quy định chung về việc chủ dự án đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án thông báo thời gian, địa điểm tổ chức họp tham vấn như trước đây, Nghị định 05 yêu cầu chủ dự án đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã gửi giấy mời tới toàn bộ cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp để tham dự cuộc họp tham vấn ý kiến. Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân không tham dự cuộc họp tham vấn lấy ý kiến thì phải lấy ý kiến bằng văn bản thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến thay vì chỉ tổ chức họp lấy ý kiến trực tiếp quy định tại Nghị định 08 trước đây. Nghị định 05 cũng bổ sung yêu cầu số lượng người tham dự họp lấy ý kiến và đã được tham vấn thông qua hình thức gửi phiếu lấy ý kiến phải đảm bảo từ hai phần ba trở lên trên tổng số người chịu tác động trực tiếp.

Bên cạnh đó, Nghị định 05 sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm thực hiện ĐTM trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành của chủ dự án đầu tư khi có sự thay đổi của dự án so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM. So với Nghị định 08, Nghị định 05 xác định rõ hơn các trường hợp cần thực hiện ĐTM. Ví dụ, Nghị định 05 đã quy định rõ (i) các trường hợp tăng quy mô cụ thể như tăng công suất sản xuất, tăng quy mô, công suất kinh doanh dịch vụ từ 30% trở lên; (ii) các tác động xấu đến môi trường là hậu quả kéo theo (làm tăng tổng lưu lượng nước thải hoặc tổng lưu lượng bụi, khí thải xả ra môi trường khi dự án đi vào vận hành chính thức; làm gia tăng tác động xấu đến đa dạng sinh học, suy giảm đa dạng sinh học...). Bên cạnh đó, đối với trường hợp có thay đổi dự án nhưng không cần thực hiện ĐTM, Nghị định 05 đã bổ sung trách nhiệm của chủ dự án đầu tư trong việc cập nhật và tự đánh giá tác động đến môi trường để điều chỉnh, bổ sung báo cáo ĐTM của dự án, từ đó phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, cấp giấy phép môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nghị định 05 được ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn khi triển khai các chính sách mới của Luật BVMT, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch Covid-19. Trong quá trình thực hiện quy định tại Nghị định 05, các chủ đầu tư có dự án thuộc đối tượng thực hiện ĐTM theo quy định tại Nghị định này lưu ý các quy định chuyển tiếp về ĐTM tại Điều 5 Nghị định 05 để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc có nhu cầu tư vấn liên quan đến quy định của Nghị định 05 cũng như các vấn đề liên quan đến đầu tư và thực hiện ĐTM, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ tư vấn cho Quý khách hàng và bạn đọc về những vấn đề pháp lý liên quan.

TINH GỌN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG QUA ÁP DỤNG THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT

TĂNG MỸ NGÂN

Luật Đầu tư 2020, sửa đổi bổ sung năm 2024 đã cập nhật Điều 36a quy định nhóm các dự án đầu tư đáp ứng điều kiện đặc thù được đăng ký đầu tư theo thủ tục đặc biệt. Theo đó, từ ngày 15/01/2025, nhà đầu tư thực hiện các dự án được điều chỉnh bởi thủ tục mới sẽ được áp dụng chính sách ưu đãi hơn khi lược bỏ nhiều giấy phép, thủ tục hành chính liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư, môi trường, quy hoạch xây dựng, phòng cháy chữa cháy (**PCCC**) và một số thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Thủ tục đầu tư đặc biệt được áp dụng đối với các dự án thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế trong một số lĩnh vực sau đây (trừ các dự án theo Điều 30 Luật Đầu tư 2020):

- (i) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D);
- (ii) Đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;
- (iii) Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo Luật Công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

Nhằm hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện các quy định trên, ngày 10/02/2025, Nghị định 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt (**Nghị định 19**) đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày ban hành. Một số nội dung đáng chú ý liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt bao gồm:

Thứ nhất, Nghị định 19 quy định việc thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư với các dự án đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt. Theo thủ tục đăng ký đầu tư thông thường tại Luật Đầu tư 2020, trước khi thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư cần thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, xây dựng, PCCC. Thủ tục đầu tư đặc biệt giản



lược việc thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên, chỉ yêu cầu nhà đầu tư cam kết việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật liên quan trong các lĩnh vực này và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng nội dung cam kết. Nội dung cam kết được thể hiện trong văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.

Để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (sau đây gọi chung là Ban quản lý). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thứ hai, bên cạnh các nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư tại Điều 43 Luật Đầu tư 2020, Điều 25, Điều 26, Nghị định 31/2021/NĐ-CP, nhà đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt cần thực hiện thêm một số thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo Nghị định 19 như sau:

Nhà đầu tư lựa chọn thực hiện một trong hai phương thức (i) ký quỹ hoặc (ii) nộp cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm. Thời hạn thực hiện phương thức bảo đảm sẽ linh hoạt theo từng trường hợp: (i) Nhà đầu tư không tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (ii) Nhà đầu tư đã tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (iii) Khu đất thực hiện dự án đã được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất.

Việc hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án được chia theo 02 giai đoạn như sau:

(i) Nhà đầu tư gửi Ban quản lý văn bản thông báo khởi công và các tài liệu theo khoản 8 Điều 36a của Luật Đầu tư 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2024: được hoàn trả 50% số tiền ký quỹ; hoặc giảm 50% số tiền bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ;

(ii) Nhà đầu tư gửi Ban quản lý biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác sử dụng: được hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ số tiền ký quỹ (nếu có); hoặc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ.

Thứ ba, nhà đầu tư dự án cần lưu ý thông báo, thực hiện một số thủ tục trước và trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo thủ tục đặc biệt trong một số trường hợp đặc thù, cụ thể như sau:

(i) Thông báo khởi công, gửi kèm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban quản lý chậm nhất là 30 ngày trước khi khởi công xây dựng: áp dụng với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng.

(ii) Thực hiện thủ tục cấp Giấy phép môi trường (đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục này) trước khi khởi công xây dựng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền: trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường áp dụng tương ứng đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Nhìn chung, quy định mới của pháp luật đầu tư đã tạo tiền đề để các dự án thuộc nhóm thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt được rút ngắn thời gian để triển khai dự án trên thực tế khi tinh giản nhiều các thủ tục thành phần phát sinh trong quá trình đầu tư. Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và đầu tư, thời hạn thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư với các dự án đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt chỉ trong 15 ngày, rút ngắn 260 ngày so với việc thực hiện cấp giấy chứng nhận đầu tư thông thường. Đây được coi là bước đột phá mới trong hoạt động cấp giấy phép đầu tư, kỳ vọng sẽ thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao.

Do đó, doanh nghiệp có kế hoạch triển khai dự án đầu tư thuộc lĩnh vực áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt cần cập nhật các quy định của Nghị định 19 để có thể triển khai dự án đầu tư hiệu quả, nhanh chóng hơn. Ngoài ra, cần lưu ý về quy định chuyển tiếp tại Điều 9, Nghị định 19 liên quan đến việc giải quyết các hồ sơ của dự án đầu tư được tiếp nhận trước 15/01/2025 nhưng chưa có kết quả để thực hiện phù hợp với quy định. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc tìm hiểu và tư vấn liên quan đến các chính sách và quy định mới của Nghị định 19 cũng như các vấn đề liên quan đến đầu tư, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ tư vấn Quý khách hàng và bạn đọc với những vấn đề pháp lý liên quan.

DỰ THẢO HƯỚNG DẪN VỀ TRÁCH NHIỆM KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ CỦA NHÀ QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, NỀN TẢNG SỐ

ĐẶNG HUYỀN THU



Hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang trở thành lĩnh vực có ảnh hưởng quan trọng đến sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nhằm nâng cao công tác quản lý thuế và tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội qua việc mở rộng cơ sở thu thuế, chống thất thu thuế, Quốc hội đã có một số điều chỉnh Luật Quản lý thuế 2019 liên quan đến hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật. Theo đó, từ ngày 01/04/2025, tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ phải thực hiện *khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ* cho hộ kinh doanh, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số của mình.

Nhằm hướng dẫn cụ thể hơn nội dung này, Bộ Tài chính đang xây dựng và lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị

định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT và nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (tính đến ngày 28/02/2025) (**Dự thảo Nghị định**). Dự thảo Nghị định quy định cụ thể trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay của các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (**tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay**), bao gồm các nội dung như phạm vi khấu trừ và nộp thuế thay; thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế; cách thức kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ,... Dưới đây là một số phân tích cụ thể liên quan đến các nội dung này:

Thứ nhất, về phạm vi khấu trừ và nộp thuế thay, Dự thảo Nghị định quy định tổ chức quản lý nền tảng TMĐT trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng TMĐT hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng TMĐT) thực hiện khấu trừ và nộp thay *thuế giá trị*

gia tăng và thuế thu nhập cá nhân cho hộ kinh doanh, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú (tại Việt Nam) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (**nền tảng TMĐT**), cụ thể:

- Với thuế giá trị gia tăng: Thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ *phát sinh doanh thu ở trong nước* của cả hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT;
- Với thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ *phát sinh doanh thu ở trong và ngoài nước của hộ kinh doanh, cá nhân cư trú* có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT và mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ *phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú* có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT.

Thứ hai, về thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế, Dự thảo Nghị định quy định các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay phải thực hiện khấu trừ thuế *trước khi chuyển tiền thanh toán từ người mua đến hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh*. Đồng thời, việc xác định số thuế khấu trừ sẽ dựa trên *tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất*. Theo Dự thảo Nghị định, với cả hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, tỷ lệ thuế giá trị gia tăng áp dụng cho hàng hóa là 1%, đối với dịch vụ là 5%, và đối với vận tải hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa là 3%. Về thuế thu nhập cá nhân, cá nhân cư trú phải chịu mức thuế 0,5% đối với hàng hóa, 2% đối với dịch vụ và 1,5% đối với vận tải hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa; trong khi đó, cá nhân không cư trú sẽ phải chịu mức thuế lần lượt là 1%, 5% và 2% cho các loại hình kinh doanh tương ứng.

Thứ ba, về cách thức kê khai thuế, Dự thảo Nghị định quy định các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT sẽ thực hiện *kê khai số thuế khấu trừ theo tháng* theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Các tổ chức trong nước sẽ được cấp mã số thuế riêng (mã số thuế 10 chữ số) để kê khai và nộp thay số thuế đã khấu trừ. Đối với tổ chức quản lý nền tảng TMĐT ở nước ngoài, mã số thuế 10 chữ số sẽ được cấp tương tự như quy định dành cho nhà cung cấp nước ngoài. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định cũng quy định về thành phần hồ sơ, cách kê khai và nộp số thuế khấu trừ. Dự thảo Nghị định cũng đặt ra một số trách nhiệm khác như các quản lý nền tảng TMĐT cũng phải đăng ký sử dụng chứng từ khấu trừ thuế điện tử, cấp chứng từ khấu trừ thuế cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo phương thức điện tử, đồng thời lưu giữ dữ liệu giao dịch kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý thuế...

Ngoài ra, Dự thảo Nghị định cũng quy định về việc kê khai, nộp thuế của hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT nhưng không thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (các nền tảng TMĐT, nền tảng số *không có chức năng thanh toán*). Theo đó, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay sẽ trực tiếp kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu khác. Việc kê khai thuế có thể được thực hiện theo tháng hoặc theo từng lần phát sinh, tùy thuộc vào hình thức và tần suất kinh doanh thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi được ban hành sẽ góp phần tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng giữa các loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong bối cảnh kinh doanh TMĐT và nền tảng số ngày càng phát triển. Nghị định này dự kiến sẽ có tác động mạnh mẽ đến các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác. Vì vậy, các tổ chức này nên nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị định và những cập nhật, thay đổi (nếu có) để đảm bảo tuân thủ pháp luật khi quy định về trách nhiệm về khấu trừ, nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hiệu lực vào 01/04/2025 tới đây.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

